

Đề thi môn Tiếng Việt lớp 2 học kỳ 1 2021 - Đề số 1

A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (7 điểm)

- Cho học sinh bốc thăm một trong các đoạn văn giáo viên đã chuẩn bị sẵn không có trong sách giáo khoa dài khoảng 60 - 70 chữ và đọc thành tiếng (6 điểm), trả lời một câu hỏi trong đoạn đọc đó (1 điểm).

II. Đọc thầm và làm bài tập: (3 điểm)

CÂY BÀNG

Ngay giữa sân trường, sừng sững một cây bàng.

Mùa đông, cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá. Xuân sang, cành trên cành dưới chi chít những lộc non mơn mớn. Hè về, những tán lá xanh um che mát một khoảng sân trường. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

Theo Hữu Tưởng

– Học sinh đọc thầm bài Cây bàng (sách Tiếng Việt 1 – tập 2- trang 127) chọn và khoanh vào ý đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1: (0,5 điểm) Tìm tiếng trong bài có vần oang?

.....

Câu 2: (0,5 điểm) Tìm tiếng ngoài bài có vần oang?

.....

Câu 3: (0,5 điểm) Đoạn văn tả cây bàng được trồng ở đâu?

- A. Ngay giữa sân trường
- B. Trồng ở ngoài đường
- C. Trồng ở trong vườn điều
- D. Trên cánh đồng

Câu 4: (0,5 điểm) Xuân sang cây bàng thay đổi như thế nào?

- A. Cây vươn dài những cành khẳng khiu, trĩu lá.
- B. Cành trên cành dưới chi chít những lộc non mơn mớn.
- C. Từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.
- D. Lá vàng rụng đầy sân.

Câu 5: (1 điểm) Viết câu chứa tiếng có vần oang.

.....

B. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Chính tả: (7 điểm): Nhìn viết bài “Đi học”

Viết 2 khổ thơ đầu:

Hôm qua em tới trường

Mẹ dắt tay từng bước

Hôm nay mẹ lên nương

Một mình em tới lớp

Trường của em be bé

Nằm lặng giữa rừng cây

Cô giáo em tre trẻ

Dạy em hát rất hay.

2. Bài tập (3 điểm)

Câu 1: Điền vào chỗ trống (1 điểm)

Điền vần: ăn hay ăng?

Bé ngấm tr..... Mẹ mang ch.... ra phơi n.....

b) Điền chữ ng hay ngh?

....ông đi trongõ ...ée mẹ gọi

Câu 2: Nối các từ ở cột A phù hợp với lời giải nghĩa ở cột B: (1 điểm)

A
(a) Trường
(b) Mẹ
(c) Hôm nay
(d) Dạy

B
(1) – dắt tay từng bước.
(2) – cửa em be bé.
(3) – em hát rất hay.
(4) – mẹ lên nương.

Câu 3: Hằng ngày ai đưa em tới trường? (1 điểm)

.....

Đáp án đề thi cuối kì 2 lớp 1 môn Tiếng Việt (Đề số 1)

A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (7 điểm)

- GV cho HS bốc thăm và kiểm tra đọc thành tiếng đôi với từng HS.
- Thao tác đọc đúng: tư thế, cách đặt sách vở, cách đưa mắt đọc 1 điểm
- Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt: 1 điểm
- Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu 2 điểm
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ (không đọc sai quá 05 tiếng): 1 điểm
- Tốc độ đọc đạt yêu cầu (khoảng 50 chữ/1 phút): 1 điểm
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

II. Đọc thầm và làm bài tập: (3 điểm)

Câu 1: khoảng

A. Ngay giữa sân trường

Câu 2: HS tìm được 1 tiếng được 1 điểm: khoang, loang, toang, xoang,

Câu 3: B. Cành trên cành dưới chỉ chút những lộc non mơn mớn.

Câu 4: A. Ngay giữa sân trường

Câu 5: HS viết được 1 câu được 1 điểm. Nếu không có dấu chấm câu, trừ 0,25 điểm.
VD: Em mở toang cửa sổ./ Vết dầu loang trên sân./ Trên khoang thuyền đầy cá. (...)

B. Kiểm tra viết

1. Viết chính tả:

- GV đọc cho HS cả lớp nghe – viết đoạn văn “Đi học”
- Viết đúng kiểu chữ cái kiểu chữ thường, cỡ vừa và nhỏ.
- Viết đúng các từ ngữ.
- Tốc độ khoảng 30 chữ /15 phút
- Tốc độ đạt yêu cầu: 2 điểm
- Viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ: 2 điểm
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 2 điểm
- Trình bày đúng quy định; viết sạch, đẹp: 1 điểm

2. Bài tập (3 điểm)

Bài 1: Điền vào chỗ trống.

Điền vào: ăn hay ăng?

Bé ngấm **trắng** Mẹ mang **chăn** ra phơi **nắng**

b) Điền chữ ng hay ngh?

ngõng đi trong **ng**õ **ng**hé **ng**he mẹ gọi

Câu 2: Nối các từ ở cột A phù hợp với lời giải nghĩa ở cột B:

HS nối mỗi câu đúng được 0,25 điểm:

Trường của em be bé.

Mẹ dắt tay từng bước.

Hôm nay, mẹ lên nường.

Dạy em hát rất hay.

Câu 3:

Hàng ngày, bố (mẹ, ông, bà,...) đưa em đến trường.

Đề thi môn Tiếng Việt lớp 1 học kỳ 2 năm 2021 - Đề số 2**A. Kiểm tra đọc (10 điểm)****I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (7 điểm)**

- Cho học sinh bốc thăm một trong các đoạn văn giáo viên đã chuẩn bị sẵn không có trong sách giáo khoa dài khoảng 60 - 70 chữ và đọc thành tiếng (6 điểm), trả lời một câu hỏi trong đoạn đọc đó (1 điểm).

II. Đọc thầm và làm bài tập: (3 điểm)**Chim sơn ca**

Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trải nhẹ trên khắp các cánh đồng cỏ. Những con sơn ca nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lảnh lót vang mãi đi xa. Bỗng dưng lũ sơn ca không hót nữa mà bay vút lên trên nền trời xanh thẳm. Chúng đâu biết mặt đất vẫn còn lưu luyến mãi với tiếng hót tuyệt vời của chim sơn ca.

Theo Phượng Vũ

Em hãy khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng hoặc trả lời câu hỏi

Câu 1: (0,5 điểm) Chim sơn ca nhảy nhót ở nơi nào trong buổi trưa hè?

- A. Trên đồng cỏ
- B. Trên sườn đồi
- C. Trên mặt đất

Câu 2: (0,5 điểm) Mặt đất lưu luyến mãi điều gì ở chim sơn ca? (

A. Bước chân nhảy nhót

B. Tiếng hát tuyệt vời

C. Tài bay cao vút

Câu 3: (1 điểm) Tìm từ thích hợp trong bài tập đọc điền vào chỗ trống

- Tiếng hát lúc trầm,.....,..... vang mãi đi xa.

Câu 4: (1 điểm) Chim sơn ca có điểm gì đáng yêu?

.....

B. Kiểm tra viết (10 điểm)

1. Viết chính tả (7 điểm)

Tây Nguyên giàu đẹp

Tây Nguyên giàu đẹp lắm. Mùa xuân và mùa thu ở đây trời mát dịu, hương rừng thoang thoang đưa. bầu trời trong xanh, tuyệt đẹp. Bên bờ suối, những khóm hoa đủ màu sắc đua nở...

Theo Tiếng Việt 2, tập một, 1998

2. Bài tập (3 điểm)

Bài 1 (1 điểm): Tìm trong bài chính tả tiếng có vần uyên, ương

Bài 2 (1 điểm):

a) Điền vào chỗ chấm ch hay tr?

Buổiiêu, thủyiêu

b) Điền vào chỗ chấm s hay x?

Con ...âu,âu kim.

Bài 3 (1 điểm): Viết một câu về mẹ của em.

Đáp án đề thi học kì 2 Tiếng Việt lớp 1 2021 (Đề số 2)

A. Kiểm tra đọc

I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi:

- GV cho HS bốc thăm và kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng HS.
- Thao tác đọc đúng: tư thế, cách đặt sách vở, cách đưa mắt đọc 1 điểm
- Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt: 1 điểm
- Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu 2 điểm
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ (không đọc sai quá 05 tiếng): 1 điểm
- Tốc độ đọc đạt yêu cầu (khoảng 50 chữ/1 phút): 1 điểm
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

II. Đọc thầm và làm bài tập: (3 điểm)

Câu 1: B. Trên sườn đồi

Câu 2: B. Tiếng hát tuyệt vời

Câu 3: - Tiếng hát lúc trầm, lúc bổng vang mãi đi xa.

Câu 4: – HS trả lời được 1 ý đúng, được 0,5 điểm: đẹp, hát hay, chăm chỉ,...

B. Kiểm tra viết**1. Viết chính tả:**

- GV đọc cho HS cả lớp nghe – viết đoạn văn “Tây Nguyên giàu đẹp”
- Viết đúng kiểu chữ cái kiểu chữ thường, cỡ vừa và nhỏ.
- Viết đúng các từ ngữ.
- Tốc độ khoảng 30 chữ / 15 phút
- Tốc độ đạt yêu cầu: 2 điểm
- Viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ: 2 điểm
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi) : 2 điểm
- Trình bày đúng quy định; viết sạch, đẹp : 1 điểm

2. Bài tập (3 điểm)

Bài 1: nguyên, hương

Bài 2:

a) Điền vào chỗ chấm ch hay tr?

Buổi **chi**ều, thủy **tri**ều

b) Điền vào chỗ chấm s hay ?

Con **s**âu, **x**âu kim.

Bài 3

HS viết thành câu, được 1 điểm. Thiếu dấu chấm câu trừ 0,25 điểm.

VD: Mẹ em rất hiền./ Mẹ em rất xinh./ Mẹ em tên là Lan.